**PHỤ LỤC II**

**NỘI DUNG PHÂN LOẠI KHU VỰC THỂ CHẾ VIỆT NAM**

**I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM, NGUYÊN TẮC VÀ TIÊU THỨC PHÂN LOẠI**

**1. Một số khái niệm**

**1.1. Đơn vị thể chế**

Đơn vị thể chế là một thực thể kinh tế có quyền sở hữu tài sản, phát sinh nợ và tham gia các hoạt động, các giao dịch kinh tế với các thực thể kinh tế khác. Đơn vị thể chế thường có các thuộc tính chủ yếu sau:

(1) Có quyền sở hữu hàng hoá hoặc tài sản, vì vậy có thể trao đổi quyền sở hữu hàng hóa và tài sản đó thông qua các hoạt động giao dịch với các đơn vị thể chế khác;

(2) Có quyền đưa ra các quyết định kinh tế, tham gia vào các hoạt động kinh tế và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động kinh tế của mình;

(3) Có khả năng phát sinh nghĩa vụ nợ, thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và tham gia vào các hợp đồng kinh tế;

(4) Có hệ thống tài khoản kế toán hoàn chỉnh, bao gồm bảng cân đối tài sản, nguồn vốn hoặc có khả năng lập hệ thống tài khoản kế toán hoàn chỉnh xét trên phương diện kinh tế nếu được yêu cầu[[1]](#footnote-1).

**1.2. Khu vực thể chế**

Khu vực thể chế là tập hợp các đơn vị thể chế có cùng chức năng, mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng đặc điểm cấu trúc, vai trò kinh tế và phương thức hoạt động.

**1.3. Thường trú**

Một đơn vị thể chế được gọi là thường trú của một quốc gia nếu đơn vị đó có trung tâm lợi ích kinh tế trong lãnh thổ kinh tế của quốc gia đó.

Một đơn vị thể chế được gọi là có trung tâm lợi ích kinh tế trong lãnh thổ kinh tế của một quốc gia nếu đơn vị đó có trụ sở, có địa điểm sản xuất kinh doanh hoặc nhà cửa trong lãnh thổ kinh tế của quốc gia, cam kết tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và giao dịch kinh tế trong thời gian nhất định (thường trên một năm).

Nói chung, một đơn vị thể chế chỉ thường trú trên một và chỉ một lãnh thổ kinh tế được xác định bởi trung tâm lợi ích kinh tế chiếm ưu thế của đơn vị đó.

Lưu ý: mt Nam hoạt động tsau vau ý: mt Nam hoạt động tại Việt Nam;vũ

- Cơ quan đNam hoạt động tại Việt Nam;vũ trang, tổ chức ctrs quan ên c quacơ quan đđNam hoạt động tại Việt Nam;vũ trang, tổ chức chính tr công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức này và cá nhân đi theo họ;

- Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng;

- Công dân Viiệt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d khoản này và

- Người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 12 tháng trở lên.

**1.4. Đơn vị sản xuất thị trường/phi thị trường**

Đơn vị sản xuất thị trường là đơn vị mà tất cả hoặc phần lớn sản phẩm đầu ra của nó mang tính thị trường, tức là sản phẩm đầu ra của đơn vị được bán trên thị trường với mức giá có ý nghĩa kinh tế. Mức giá này ảnh hưởng quyết định đến lượng sản phẩm người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua.

Đơn vị sản xuất phi thị trường bao gồm các đơn vị thuộc sở hữu của các đơn vị nhà nước hoặc đơn vị thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình, cung cấp sản phẩm vật chất hoặc dịch vụ miễn phí hoặc với mức giá không có ý nghĩa kinh tế cho các hộ gia đình hay toàn bộ cộng đồng.

**1.5. Dịch vụ tài chính**là bất kỳ loại hình dịch vụ nào mang tính chất tài chính. Dịch vụ tài chính bao gồm các dịch vụ thuộc ngành K “Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm” quy định trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể như sau:

(1) Hoạt động trung gian tiền tệ;

(2) Hoạt động nắm giữ tài sản;

(3) Hoạt động quỹ tín thác và các tổ chức tài chính tương tự;

(4) Hoạt động dịch vụ tài chính khác như cho thuê tài chính, cấp tín dụng tiêu dùng, tài trợ thương mại quốc tế, cầm đồ…;

(5) Hoạt động bảo hiểm, tái bảo hiểm và quỹ hưu trí tự nguyện (trừ đảm bảo xã hội bắt buộc);

(6) Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;

(7) Hoạt động hỗ trợ bảo hiểm và quỹ hưu trí tự nguyện;

(8) Hoạt động quản lý quỹ.

**1.6. Đơn vị không vì lợi (NPIs):** là một pháp nhân hoặc một thực thể xã hội được thành lập để tiến hành sản xuất sản phẩm vật chất hay dịch vụ. Kết quả sản xuất của đơn vị không được phép trở thành nguồn thu nhập, lợi nhuận hay các quyền lợi tài chính khác cho các đơn vị thành lập, quản lý, kiểm soát hay tài trợ cho đơn vị đó.

**\*** Có hai loại đơn vị không vì lợi khác nhau, đó là:

+ Đơn vị không vì lợi có tính thị trường;

+ Đơn vị không vì lợi không có tính thị trường.

Đơn vị không vì lợi có tính thị trường được các doanh nghiệp hoặc tổ chức tương tự doanh nghiệp có tính thị trường thành lập, quản lý hoặc kiểm soát. Căn cứ vào mục tiêu sản xuất phi tài chính hay tài chính để xếp các đơn vị này vào khu vực thể chế phi tài chính hoặc khu vực thể chế tài chính.

Đơn vị không vì lợi không có tính thị trường được chia thành hai nhóm:

i. Đơn vị không vì lợi không có tính thị trường do Nhà nước thành lập, quản lý và cấp kinh phí. Các đơn vị loại này được xếp vào khu vực thể chế Nhà nước;

ii. Đơn vị không vì lợi không có tính thị trường phục vụ hộ gia đình. Các đơn vị loại này bao gồm hai tiểu nhóm và đều được xếp vào khu vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình (NPISHs): (1) tiểu nhóm thứ nhất là các đơn vị không vì lợi không có tính thị trường phục vụ hội viên; (2) tiểu nhóm thứ hai là các đơn vị không vì lợi không có tính thị trường làm công tác từ thiện.

Các đơn vị không vì lợi có mặt ở hầu hết các khu vực thể chế của nền kinh tế. Căn cứ vào đối tượng mà nó phục vụ để xếp vào khu vực thể chế phù hợp.

2. Nguyên tắc cơ bản để phân loại đơn vị thể chế vào khu vực thể chế

- Một đơn vị thể chế chỉ được xếp vào một khu vực thể chế;

- Những đơn vị thể chế có cùng lĩnh vực, chức năng hoạt động thì được xếp vào cùng một khu vực thể chế;

- Những đơn vị thể chế có cùng tính chất về nguồn tài chính sử dụng cho hoạt động kinh tế thì được xếp vào cùng một khu vực thể chế;

- Những đơn vị thể chế có nhiều chức năng hoạt động khác nhau thì căn cứ vào chức năng hoạt động chính để xếp vào khu vực thể chế tương ứng.

**3. Tiêu thức phân loại khu vực thể chế**

Tùy thuộc vào đặc tính của từng đơn vị thể chế mà có thể căn cứ vào một hoặc nhiều tiêu thức để phân loại đơn vị thể chế vào khu vực thể chế phù hợp. Các tiêu thức được xếp theo thứ tự ưu tiên dưới đây:

- Tình trạng thường trú của đơn vị thể chế (thường trú hay không thường trú)

- Có là đơn vị thể chế hộ gia đình không?

- Tính chất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (mang tính thị trường hay phi thị trường).

- Lĩnh vực hoạt động (tài chính hay phi tài chính).

- Chủ thể kiểm soát hoạt động của đơn vị[[2]](#footnote-3).

- Chức năng hoạt động của đơn vị.

- Nguồn tài chính hoạt động của đơn vị.

*Sơ đồ 1 ở dưới sẽ minh họa vị trí của các đơn vị vào các khu vực thể chế.*

**Sơ đồ 1**

Đơn vị có phải là đơn vị thường trú không?

Không

Phần còn lại của thế giới

Có

Không

Có

Đơn vị này là có phải là hộ gia đình hay hộ gia đìnhthể chế\* không?

Có

Khu vực thể chế hộ gia đình

Không

Đơn vị này có phải là đơn vị sản xuất phi thị trường không?

Có

Không

Đơn vị này có cung cấp các dịch vụ tài chính không?

Đơn vị này có chịu sự kiểm soát củanhà nước không?

Không

Có

Khu vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình

Khu vực thể chế phi tài chính

Khu vực thể chế tài chính

Khu vực thể chế nhà nước

Đơn vị này có chịu sự kiểm soát của nhà nước không?

Đơn vị này có chịu sự kiểm soát của nhà nước không?

Có

Có

Khu vực tài chính nhà nước

Khu vực phi tài chính nhà nước

Không

Không

Đơn vị này có vốn góp của nước ngoài trên 10% không?

Đơn vị này có vốn góp của nước ngoài trên 10% không?

Có

Có

Khu vực tài chính có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Khu vực phi tài chính có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Không

Không

Khu vực tài chính ngoài nhà nước

Khu vực phi tài chính ngoài nhà nước

*Chú thích:\** Hộ gia đình thể chế là nhóm người cùng sinh sống trong một thời gian dài ở bệnh viện, nhà dưỡng lão, cơ sở phục hồi chức năng, tu viện, nhà tù, trại giam, trại phục hồi nhân phẩm...

**II. NỘI DUNG PHÂN LOẠI KHU VỰC THỂ CHẾ VIỆT NAM**

# 1. Khu vực thể chế phi tài chính

Bao gồm tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và tổ chức khác (bao gồm các đơn vị không vì lợi) thường trú tham gia vào các hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ phi tài chính để mua bán trên thị trường.

***11-110. Khu vực phi tài chính nhà nước***

Bao gồm các đơn vị hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ phi tài chính mà ở đó Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn góp, bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) nhà nước, công ty cổ phần nhà nước, nhóm công ty nhà nước và các tổ chức nhà nước khác.

***12-120. Khu vực phi tài chính ngoài nhà nước***

Bao gồm các đơn vị hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ phi tài chính, có vốn trong nước thuộc sở hữu tư nhân của một người hoặc nhóm người hoặc có vốn thuộc sở hữu Nhà nước nhưng chiếm từ 50% vốn góp trở xuống. Khu vực này gồm: công ty TNHH tư nhân, công ty TNHH có vốn nhà nước nhỏ hơn hoặc bằng 50%, công ty cổ phần không có vốn nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước nhỏ hơn hoặc bằng 50%, công ty hợp danh, nhóm công ty ngoài nhà nước, doanh nghiệp tư nhân,hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và các tổ chức ngoài nhà nước khác.

***13-130. Khu vực phi tài chính có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài***

Bao gồm các đơn vị hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ phi tài chính mà ở đó các nhà đầu tư nước ngoài góp trên 10% vốn để lập ra pháp nhân mới tại Việt Nam theo quy định của luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu chung của các nhà đầu tư và các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

# 2. Khu vực thể chế tài chính

Bao gồm tất cả các doanh nghiệp và đơn vị tương tự doanh nghiệp thường trú tham gia chủ yếu vào việc cung cấp dịch vụ tài chính, bao gồm cả dịch vụ bảo hiểm và quỹ hưu trí tự nguyện cho các đơn vị thể chế khác.

***21-210. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tổ chức tài chính quốc gia thực hiện việc kiểm soát đối với tất cả các mặt quan trọng của hệ thống tài chính.

Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối; thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và cung ứng dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

***22. Tổ chức nhận tiền gửi trừ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam***

Là những tổ chức có các khoản nợ phải trả dưới hình thức các khoản tiền gửi hoặc các công cụ tài chính (như chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn) mà có thể thay thế các khoản tiền gửi. Nợ phải trả của các tổ chức nhận tiền gửi thường được bao gồm trong các thước đo tiền tệ theo nghĩa rộng.

Các tổ chức nhận tiền gửi thực hiện dịch vụ ngân hàng với nội dung nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán.

*221. Ngân hàng thương mại*

Là loại hình ngân hàng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng nhằm mục tiêu lợi nhuận.

*229. Tổ chức nhận tiền gửi khác*

Là các tổ chức nhận tiền gửi mà không phải là ngân hàng thương mại như các công ty tài chính, cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô…

***. tự nguyện***

*231. Doanh nghiệp bảo hiểm*

*232. Quỹ hưu trí tự nguyện*

tự nguyện

 tự nguyện

***29. Tổ chức tài chính khác***

Là các tổ chức thường trú tham gia chủ yếu vào việc cung cấp dịch vụ tài chính mà không phải là tổ chức nhận tiền gửi, doanh nghiệp bảo hiểm và quỹ hưu trí tự nguyện.

*291. Tổ chức hỗ trợ tài chính*

Tổ chức hỗ trợ tài chính bao gồm các công ty cung cấp dịch vụ tài chính tham gia chủ yếu vào các hoạt động liên quan đến tài sản tài chính và nghĩa vụ nợ hoặc cung cấp khuôn khổ pháp lý cho những giao dịch này nhưng trong trường hợp không liên quan đến các tổ chức phụ trợ có sở hữu tài sản có và tài sản nợ tài chính đang được giao dịch.

Các tổ chức này cung cấp dịch vụ tài chính phụ trợ có liên quan chặt chẽ với các trung gian tài chính và được thành lập nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung gian tài chính. Các đơn vị trong phân loại này không phải là trung gian tài chính vì chúng không mua các tài sản tài chính hoặc gánh chịu các khoản nợ.

*299. Tổ chức tài chính khác chưa được phân vào đâu*

Là các tổ chức thường trú tham gia chủ yếu vào việc cung cấp các dịch vụ tài chính chưa nêu ở trên như các tổ chức nắm giữ tài chính, doanh nghiệp cầm đồ…

**3. Khu vực thể chế Nhà nước**

Khu vực thể chế Nhà nước bao gồm các đơn vị thể chế thường trú thuộc sự quản lý hoặc kiểm soátcủa các cơ quan Nhà nước, hoạt động chủ yếu nhằm thực hiện các chức năng hoạch định chính sách, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, quản lý và thực thi các chính sách của Nhà nước. Khu vực này bao gồm tất cả các đơn vị thuộc cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp, cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp và đoàn thể khác, các đơn vị sự nghiệp công lập phi lợi nhuận, phi thị trường và các quỹ an sinh xã hội.

Khu vực thể chế này cũng bao gồm các đơn vị sự ngiệp công lập tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển. Các đơn vị này có ngân sách riêng, nhưng không phản ánh vào ngân sách nhà nước, có mức độ độc lập về tài chính và các hoạt động tài chính thường được thực hiện qua tài khoản ngân hàng. Các đơn vị đó được thành lập và hoạt động để thực hiện các chức năng nhất định của nhà nước như cung cấp các sản phẩm y tế, giáo dục phi thị trường...

Để xác định một đơn vị thể chế thuộc khu vực thể chế Nhà nước hay doanh nghiệp nhà nước cần phân biệt khái niệm đơn vị sản xuất có tính thị trường và phi thị trường.

Tiêu chí nhận dạng đơn vị thuộc khu vực thể chế Nhà nước:

- Là đơn vị thể chế thường trú;

- Có năng lực sở hữu tài sản, phát sinh nghĩa vụ nợ và tham gia vào các hoạt động kinh tế;

- Thuộc sự quản lý hoặc kiểm soát của các cơ quan Nhà nước;

- Hoạt động mang tính chất phi thị trường, phi lợi nhuận.

***31-310. Nhà nước trung ương***

Các đơn vị thuộc Nhà nước trung ương là các đơn vị thể chế hoạt động chủ yếu dưới sự quản lý hoặc kiểm soát của Nhà nước ở cấp trung ương, bao gồm các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan của Đảng, đoàn thể và hiệp hội ở cấp trung ương có các khoản thu, chi từ ngân sách nhà nước cấp là chủ yếu.

Khu vực thể chế này cũng bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập cấp trung ương tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

***32-320. Nhà nước địa phương***

Các đơn vị thuộc Nhà nước địa phương là các đơn vị thể chế cấp tỉnh, huyện, xã hoạt động chủ yếu dưới sự quản lý hoặc kiểm soát của Nhà nước địa phương, bao gồm các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan của Đảng, đoàn thể và hiệp hội ở cấp địa phương có các khoản thu, chi từ ngân sách nhà nước cấp là chủ yếu.

Khu vực thể chế này cũng bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập cấp địa phương tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

***33-330. Quỹ an sinh xã hội***

Quỹ an sinh xã hội là một loại đơn vị ngoài ngân sách đặc thù của khu vực thể chế Nhà nước, chuyên trách về hoạt động của một hoặc một số chương trình an sinh xã hội, bao gồm các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo trợ xã hội và các quỹ dịch vụ xã hội... Các đơn vị này được tổ chức và quản lý tách biệt so với những hoạt động khác của Nhà nước trung ương và Nhà nước địa phương, nắm giữ tài sản và các nghĩa vụ nợ tách riêng so với các đơn vị của Nhà nước trung ương, Nhà nước địa phương và tham gia vào các giao dịch tài chính với tư cách riêng.

**4-40-400. Khu vực thể chế hộ gia đình**

Hộ gia đình là một người hoặc nhóm người có cùng nơi sinh sống, đóng góp một phần hoặc toàn bộ thu nhập và tài sản của họ vào một ngân sách chung và tiêu dùng chung các loại sản phẩm vật chất và dịch vụ nhất định, chủ yếu là nhà ở và lương thực, thực phẩm. Ngoài các loại hộ gia đình truyền thống (hộ gia đình cùng huyết thống, cùng hôn nhân,...) còn có các hộ gia đình tập thể (còn gọi là hộ gia đình phi truyền thống), những hộ này bao gồm những nhóm người cùng sinh sống trong một thời gian dài ở bệnh viện, nhà dưỡng lão, cơ sở phục hồi chức năng, tu viện, nhà tù, trại giam, trại phục hồi nhân phẩm,...

**5-50-500thể chế**

 như trung tâm tình nguyện, đơn vị viện trợ, cứu trợ, cơ sở từ thiện, tôn giáo, tín ngưỡng…

**6-60-600. Phần còn lại của thế giới**

Khu vực này bao gồm tất cả các đơn vị thể chế không thường trú tham gia giao dịch với các đơn vị thường trú hoặc có các mối liên hệ khác về kinh tế với các đơn vị thường trú như các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, lãnh sứ quán, căn cứ quân sự của nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam…

1. Mục 4.2 SNA2008 [↑](#footnote-ref-1)
2. Kiểm soát là việc có khả năng can thiệp vào các chính sách tài chính và hoạt động liên quan tới mục tiêu chiến lược của công ty (Mục 4.77 SNA 2008) [↑](#footnote-ref-3)